

Số: 61/2019/QĐDS-ST

Quận 8, ngày 27 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Doãn Thị Nga

Thư ký phiên họp: Ông Trần Ngọc Tuyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên họp: Bà Ngô Thị Kim Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở của Tòa án nhân dân Quận 8 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 240/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2018 về yêu cầu “*Tuyên bố một người mất tích*” theo Quyết định mở phiên họp số: 10/2019/QĐPH-VDS ngày 14 tháng 3 năm 2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1971; Địa chỉ: 275/10 ĐNC, Phường O, Quận E, Tp.Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trẻ Nguyễn Tấn H, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2013; Địa chỉ: 275/10 ĐNC, Phường O, Quận E, Tp.Hồ Chí Minh (con của bà C và ông S).

- *Người đại diện hợp pháp của trẻ H:* Bà Nguyễn Thị Hồng C, địa chỉ: 275/10 ĐNC, Phường O, Quận E, Tp.Hồ Chí Minh, là người đại diện theo pháp luật.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ghi ngày 21 tháng 6 năm 2018 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ việc người yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng C trình bày: Bà và ông Nguyễn Tấn S đăng ký kết hôn vào năm 2012. Trong quá trình chung sống bà và ông S có một con chung tên Nguyễn Tấn H, sinh ngày 29/10/2013. Đến năm 2015 do phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên cả hai đã sống ly thân. Sau đó, ông S và gia đình bán nhà đi khỏi địa phương không rõ nơi đến. Bà đã áp dụng mọi biện pháp để tìm kiếm ông S nhưng không có kết quả. Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông S mất tích để làm thủ tục ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 17 tháng 7 năm 2018 cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trẻ Nguyễn Tấn H có người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Hồng C trình bày: Thống nhất với yêu cầu của bà C về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông S (là cha ruột của trẻ H) mất tích.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm tại phiên họp: Thẩm phán và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên họp. Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, 370 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng C yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Tấn S mất tích.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 8 nhận định:

[1] Xét đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng C thì đây là việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với ông Nguyễn Tấn S, sinh năm 1973 có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 27, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét người yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trẻ Nguyễn Tấn H có người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Hồng C đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt họ nên căn cứ vào khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt họ.

[3] Xét yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Tấn S mất tích của bà C là có cơ sở để chấp nhận, bởi các căn cứ sau:

Theo qui định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

“Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích.”

Theo xác nhận của Công an Phường N, Quận H thì: Ông Nguyễn Tấn S, sinh năm 1973, có hộ khẩu tại 36/1A TNH, Phường N, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, nhà đã bán năm 2004, đăng ký tạm trú tại đường LHP, Phường P, Quận H.

Theo xác nhận của Công an Phường P, Quận H thì: ông Nguyễn Tấn S, sinh năm 1973, có hộ khẩu tại 36/1A TNH, Phường N, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Trước có tạm trú tại 260/69/3 LHP, Phường P, Quận H từ năm 2008 đến năm 2015. Sau đó, bán nhà cả gia đình chuyển đi nơi khác ở. Nên ông S hiện nay không còn cư ngụ tại địa chỉ trên, không rõ ông S hiện ở đâu.

Bà C đã đăng quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích trên báo đài hàng ngày của Trung ương trong ba số liên tiếp và phát sóng trên Đài phát thanh hoặc Đài truyền hình của Trung ương ba lần trong 03 ngày liên tiếp từ ngày 08/11/2018 đến ngày 10/11/2018 đến nay đã hơn 04 tháng mà vẫn không có tin tức xác thực ông S còn sống hay đã chết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Hồng C phải chịu

lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị Hồng C:

Tuyên bố ông Nguyễn Tấn S, sinh năm 1973; Nơi cư trú cuối cùng: 260/69/3 LHP, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà C phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014938 ngày 29/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Bà C đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục THADS Q8;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Doãn Thị Nga